TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út

Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Quang H, sinh năm 1964 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, xã S, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Bà Biện Thị Ph, sinh năm 1967 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Đặng Quang H trình bày:

Ông và bà Biện Thị Ph chung sống vào năm 1984, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, Hện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau) vào ngày 29/9/2007. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không phù hợp, thường xuyên mâu thuẫn, hiện nay đã ly thân hơn 15 năm và không có thiện chí hàn gắn, xét thấy không hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Biện Thị Ph.

Ông và bà Biện Thị Ph có 05 người con chung là Đặng Quang T , sinh năm 1987, Đặng Quang H1, sinh năm 1989, Đặng Quang Gi (đã chết), Đặng Như K,

sinh năm 1999, Đặng Đức T, sinh năm 2004, hiện nay các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu giải quyết. Ông và bà Biện Thị Ph không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 8 năm 2025, bà Biện Thị Ph trình bày: Trước đây bà và ông Đặng Quang H có sống chung như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban thị trấn Sông Đốc, nay bà có nhận được thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định xét xử của Tòa án về việc ông H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về hôn nhân, bà và ông H đã ly thân hơn 15 năm vì vậy bà thống nhất ly hôn với ông H. Về con chung, bà và ông H có 05 người con chung (có 01 người con đã chết), các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì điều kiện sức khỏe nên thường đi vắng nhà nên bà yêu cầu Tòa án không hòa giải và giải quyết vắng mặt, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Quang H khởi kiện bà Biện Thị Ph yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn bà Biện Thị Ph cư trú tại xã N, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đặng Quang H và bà Biện Thị Ph có yêu cầu xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, ông Đặng Quang H và bà Biện Thị Ph kết hôn năm 1984, ngày 29/9/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là xã S, tỉnh Cà Mau) nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Ph được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, ông H và bà Ph đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ 15 năm, đến nay không thể hàn gắn, bà Ph đồng ý ly hôn với ông H. Từ đó, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà ông H ly hôn bà Ph là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, ông Đặng Quang H và bà Biện Thị Ph có bốn người con chung đều đã thành niên, tự lao động sinh sống và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Ông Đặng Quang H và bà Biện Thị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Ông Đặng Quang H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định, tuy nhiên ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí nên được miễn toàn bộ theo quy định tại Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Đặng Quang H ly hôn bà Biện Thị Ph.

2. Về án phí: Ông Đặng Quang H là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Cà Mau;
- UBND xã S,
tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn